

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	(13.150.775.500)	690.319.524	6.785.324.794	14.950.662.996
1	Cổ tức được nhận	378.302.000	5.849.215.200	117.135.300	1.756.206.040
2	Lãi trái phiếu được nhận	1.117.942.519	14.165.413.920	2.482.439.300	20.429.489.739
3	Lãi tiền gửi	149.959.444	918.161.244	163.479.167	2.375.209.438
4	Thu nhập bán chứng khoán	(14.796.979.463)	(20.242.470.840)	4.022.271.027	(9.610.242.221)
5	Thu nhập khác	-	-	-	-
II	Chi phí	727.293.985	8.075.421.969	795.368.195	7.754.396.573
1	Phí Quản lý Quỹ	698.418.418	6.627.172.530	762.548.245	6.225.053.198
2	Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	28.635.155	265.785.319	30.501.930	234.412.140
3	Chi phí họp, đại hội	-	623.370.568	-	650.000.000
4	Chi phí Kiểm toán	-	11.413.050	-	(5.924.686)
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	52.661.400
6	Các loại phí khác	240.412	547.680.502	2.318.020	598.194.521
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	(13.878.069.485)	(7.385.102.445)	5.989.956.599	7.196.266.423
B. xác định kết quả chưa thực hiện					
I	Thu nhập	15.812.432.904	34.839.424.056	5.119.774.989	62.735.512.858
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	15.812.432.904	34.839.424.056	5.119.774.989	62.735.512.858
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	Chi phí	-	62.793.847.394	-	(9.114.896.409)
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	-	62.793.847.394	-	(9.114.896.409)
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	15.812.432.904	(27.954.423.338)	5.119.774.989	53.620.616.449

Tp. HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2010

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

KT. Giám đốc

Người lập biểu

LÊ T.T. Phương

T.T. Kiên Cường

John Innis Howell

Lê T.H. Châu

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 05/10/2010

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền	31.499.964.089	35.149.918.934	(3.649.954.845)
I.2	Các khoản Đầu tư	372.651.954.468	373.086.305.136	(434.350.668)
I.2.1	Trái phiếu	122.061.132.168	121.529.179.536	531.952.632
I.2.2	Cổ phiếu	250.590.822.300	251.557.125.600	(966.303.300)
I.2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	243.149.222.300	243.910.125.600	(760.903.300)
I.2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	7.441.600.000	7.647.000.000	(205.400.000)
I.2.3	Chứng khoán khác	-	-	-
	Quyền mua cổ phiếu	-	-	-
I.3	Cổ tức sẽ được nhận	136.803.500	435.017.500	(298.214.000)
I.4	Lãi sẽ được nhận	9.763.095.965	8.834.476.224	928.619.741
I.5	Tiền bán Chứng khoán phải thu	19.060.678.242	-	19.060.678.242
I.6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I.7	Các Tài sản khác	-	-	-
	Đặt cọc mua cổ phiếu	-	-	-
I.8	Tổng Tài sản	433.112.496.264	417.505.717.794	15.606.778.470
STT	Nợ			
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	13.668.356.702	-	13.668.356.702
II.2	Các khoản phải trả khác	1.120.142.240	1.116.083.891	4.058.349
II.2.1	Phí quản lý	698.418.418	695.187.715	3.230.703
II.2.2	Phí giám sát	28.635.155	27.807.509	827.646
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	-	-	-
II.2.4	Phải trả khác	393.088.667	393.088.667	-
II.3	Tổng nợ	14.788.498.942	1.116.083.891	13.672.415.051
STT	Các chỉ tiêu khác			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	418.323.997.322	416.389.633.903	1.934.363.419
III.2	Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	3,54%	0,27%	3,27%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	50.000.000	50.000.000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	8.366	8.328	38

Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
QUẢN LÝ - TP. HỒ CHÍ MINH

PHAN THỊ HUỲNH DAO
 Giám đốc dịch vụ khách hàng
 Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Quản lý Quỹ Prudential VN
 Đại diện theo pháp luật

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
PRUDENTIAL
VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

John Inniss Howell

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tháng 09 năm 2010

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Prudential Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 05/10/2010

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	416.389.633.903	431.098.718.441
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	1.934.363.419	(14.709.084.538)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	1.934.363.419	(14.709.084.538)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	418.323.997.322	416.389.633.903
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	8.366	8.328



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Quản lý Quỹ Prudential VN

Đại diện theo pháp luật



John Inniss Howell

PUC